TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – AN GIANG** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H1 phúc**
Số: **117**/2025/QĐST-HNGĐ ***V/v Chia tài sản chung sau ly hôn.***	*An Giang, ngày 30 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH AN GIANG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án HNGĐ thụ lý số 14/2025/TLS-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Văn H1**, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Ấp Đ, xã VP, huyện GT, tỉnh G.

Bị đơn: Bà **Trần Thị Cẩm H2**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp Đ, xã VP, huyện GT, tỉnh G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân, con chung và nợ chung giữa Ông H1 và bà H2 đã được giải quyết theo Bản án số 02/2024/HNGĐ-ST ngày 01/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện GT.

Về tài sản chung: ông Huỳnh Văn H1 và Trần Thị Cẩm H2 xác nhận với nhau tài sản chung của vợ chồng tạo lập được có trong thời kỳ hôn nhân bao gồm: nhà, đất cụ thể:

1. Quyền sử dụng đất số BĐ 206374, thửa số 207, tờ bản đồ số 23, diện tích 29.485,7m^2, tọa lạc tại ấp V (TT), xã Đ, huyện GT, tỉnh G (nay là ấp Tràm Trổi, xã

VĐ, tỉnh AG), được UBND huyện GT cấp giấy chứng nhận QSD đất tên Huỳnh Văn H1 ngày 23/4/2012.

2. Diện tích đất 25.000m^2 tọa lạc tại ấp TT, xã VĐ, huyện GT, tỉnh G – nay là ấp TT, xã VĐ, tỉnh AG (đất chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất).

3. Quyền sử dụng đất số CY 662949, thửa số 334, tờ bản đồ số 16, diện tích 140m^2, tọa lạc tại tuyến dân cư T3, ấp ĐC, xã VP, huyện GT, tỉnh G – nay là ấp ĐC, xã VĐ, tỉnh AG, được UBND huyện GT cấp giấy chứng nhận QSD đất ngày 04/3/2022 đứng tên Huỳnh Văn H1, Trần Thị Cẩm H2 cùng với căn nhà trên đất cùng với tài sản khác gắn liền trên đất.

Nay giữa ông H1 và bà H2 yêu cầu tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận việc ông Huỳnh Văn H1 tự nguyện chia, giao số tài sản gồm: Quyền sử dụng đất số CY 662949, thửa số 334, tờ bản đồ số 16, diện tích 140m^2, tọa lạc tại tuyến dân cư T3, ấp ĐC, xã VP, huyện GT, tỉnh G – nay là ấp ĐC, xã VĐ, tỉnh AG, được UBND huyện GT cấp giấy chứng nhận QSD đất ngày 04/3/2022 đứng tên Huỳnh Văn H1, Trần Thị Cẩm H2 cùng với căn nhà trên đất cùng với tài sản khác gắn liền trên đất và Diện tích đất 25.000m^2 tọa lạc tại ấp TT, xã Vĩnh Điều, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang – nay là ấp Tràm Trổi, xã VĐ, tỉnh AG (đất chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất) cho bà Trần Thị Cẩm H2 được toàn quyền sở hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt.

Theo đó ông Huỳnh Văn H1 được toàn quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt đối với Quyền sử dụng đất số BĐ 206374, thửa số 207, tờ bản đồ số 23, diện tích 29.485,7m^2, tọa lạc tại ấp VL (TT), xã VĐ, huyện GT, tỉnh G (nay là ấp TT, xã VĐ, tỉnh AG), được UBND huyện GT cấp giấy chứng nhận QSD đất tên Huỳnh Văn H1 ngày 23/4/2012.

Anh Huỳnh Văn H1, chị Trần Thị Cẩm H2 có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục chỉnh lý biến động QSD đất, xin cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với các diện tích đất nêu trên.

Trường hợp thực hiện thủ tục chỉnh lý biến động QSD đất có liên quan đến các Giấy chứng nhận đã được cấp cho các bên. Mà bên giữ giấy chứng nhận QSD đất không tự nguyện giao giấy chứng nhận QSD đất để bên có yêu cầu thực hiện chỉnh lý biến động thì bên có yêu cầu chỉnh lý biến động có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền thực hiện theo quy định pháp luật.

Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, ông H1 tự nguyện nộp toàn bộ và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0001600 ngày 10/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giang

Thành, nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – AG. Theo đó, ông H1 còn được nhận lại số tiền dư 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – AG;
- Phòng THADS khu vực 8 – AG;
- UBND xã VĐ, tỉnh AG;
- Lưu hồ sơ vụ án..

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thuỷ